

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 11 - 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tử Lượng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Văn Tuyên và ông Vũ Xuân Đăng.

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Hữu Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lưu Thị Kim A sinh năm 1990; địa chỉ: thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: anh Vũ Kiên G sinh năm 1986; nơi cư trú cuối cùng: xóm F, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (đã xuất cảnh ra nước ngoài, không biết địa chỉ).

Tại phiên tòa, chị Lưu Thị Kim A và anh Vũ Kiên G vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị Kim A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lưu Thị Kim A và anh Vũ Kiên G được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ngày 11/12/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị

sinh sống và làm việc tại Thành phố Hà Nội. Đến khoảng năm 2018, anh G về sinh sống cùng bố mẹ đẻ của chị Kim A là ông Lưu Thế G1 và bà Phan Thị N tại thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam, còn chị Kim A vẫn sống ở Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, năm 2017 vợ chồng anh chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh G có hành vi bạo lực với chị Kim A và có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Từ năm 2018 đến năm 2020, anh G đã đánh chị Kim A nhiều lần, kể cả trong thời gian chị mang thai con thứ hai, con thứ ba và khi chị đang bị ốm vì C 19. Trong khoảng thời gian này, anh chị đã nhiều lần ngồi nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành do anh G không chịu thay đổi.

Năm 2020, anh G về sinh sống cùng bố mẹ đẻ là ông Vũ Công H và bà Nguyễn Thị N1 tại xóm F, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đến ngày 14/12/2022 anh G đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ đó đến nay chưa về (thông qua lời kể của thím họ anh G nên chị mới biết anh G đi lao động Nhật Bản); cùng năm 2022 chị Kim A chuyển về tỉnh Hà Nam sinh sống để tiện chăm sóc, nuôi dạy các con.

Từ năm 2020 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân và không còn liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến nhau, mỗi người đã tự lo cuộc sống riêng của mình. Chị Kim A không liên lạc được với anh G và người nhà của anh G nên không biết được về thông tin, địa chỉ của anh G.

Nay, chị Kim A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn quá lớn không thể giải quyết, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Kiên G.

- Về con chung: chị Lưu Thị Kim A và anh Vũ Kiên G có ba người con chung là cháu Vũ Thái An S ngày 21/6/2013, cháu Vũ Bảo T sinh ngày 09/02/2017 và cháu Vũ Ngọc Thảo C1 sinh ngày 21/10/2018. Hiện nay, cả ba cháu đều đang sinh sống cùng chị Kim A tại thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Chị Kim A có đủ các điều kiện về sức khỏe, kinh tế và chỗ ở để nuôi dạy con chưa thành niên. Chị Kim A đã được Tòa án giải thích về quyền, nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên là của cha mẹ, nhưng đến nay chị không biết anh G đang ở đâu, anh G chưa có ý kiến về việc nuôi con nên đề nghị Tòa án giao cả 03 con (A1, T, C1) cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Khi nào liên hệ được với anh G, anh chị sẽ tự giải quyết hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác về việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: chị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vũ Kiên G: Tòa án đã có văn bản đề nghị xác minh tại Cục Q Bộ C2, kết quả anh G đã xuất ngày 14/12/2022, chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi cho thân nhân của anh G và niêm yết công khai: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa và đã thông báo trên kênh VOV5 Đ; trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cho đến khi xét xử Tòa án không nhận được văn bản ghi ý kiến, lời khai của anh G đối với yêu cầu khởi kiện của chị Kim A. Anh G không tham gia tố tụng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại Biên bản xác minh ngày 04/3/2024 Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình cung cấp: anh Vũ Kiên G và chị Lưu Thị Kim A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K ngày 11/12/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị không sinh sống tại địa phương nên Ủy ban không biết về quá trình chung sống, nguyên nhân phát sinh tranh chấp, mâu thuẫn của anh G và chị Kim A. Từ năm 2020 đến năm 2022, một mình anh G về chung sống với bố mẹ đẻ tại xóm F, xã K. Ngày 14/12/2022 anh G đã đi lao động tại Nhật Bản cho đến nay chưa về, Ủy ban không biết địa chỉ cụ thể của anh G tại Nhật Bản.

Tại Biên bản xác minh ngày 04/3/2024 ông Vũ Công H là bố đẻ của anh G cung cấp: anh G đi lao động tại Nhật Bản từ ngày 14/12/2022 cho đến nay. Gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh G nên không thể cung cấp cho Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Kim A theo quy định của pháp luật.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 02/8/2024 cháu Vũ Thái A1, cháu Vũ Bảo T là con đẻ của chị Kim A và anh G trình bày: nguyện vọng của các cháu muốn được ở với mẹ là chị Kim A; vì từ trước đến nay chị Kim A là người chăm sóc các cháu, hiện nay các cháu không biết bố mình đang làm gì, ở đâu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28 và các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 469, 470, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lưu Thị Kim A.
- + Giải quyết cho chị Lưu Thị Kim A và anh Vũ Kiên G ly hôn.
- + Về con chung: giao cháu Vũ Thái An S ngày 21/6/2013, cháu Vũ Bảo T sinh ngày 09/02/2017 và cháu Vũ Ngọc T1 Chi sinh ngày 21/10/2018 cho chị Lưu Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Vũ Kiên G có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.
- Về án phí sơ thẩm: chị Lưu Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Kim A đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Nguyên đơn chị Lưu Thị Kim A đang cư trú tại tỉnh Hà Nam. Bị đơn anh Vũ Kiên G đã xuất cảnh ra nước ngoài nhưng không biết địa chỉ; nơi cư trú cuối cùng của anh G tại xóm F, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự, đơn khởi kiện của chị Lưu Thị Kim A thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi cho thân nhân của anh G và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án, thông báo trên kênh VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam và trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng anh G vắng mặt tại phiên tòa ngày 25 tháng 10 năm 2024. Tại phiên tòa ngày 27 tháng 11 năm 2024, anh G tiếp tục vắng mặt không có lý do. Chị Lưu Thị Kim A đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lưu Thị Kim A và bị đơn anh Vũ Kiên G.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: trước khi kết hôn chị Lưu Thị Kim A và anh Vũ Kiên G được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Do đó quan hệ hôn nhân của chị

Kim A và anh G là hợp pháp, được pháp luật Việt Nam công nhận và bảo vệ.

Trong thời kỳ hôn nhân, chị Kim A và anh G chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không thể khắc phục được. Từ năm 2020 cho đến nay chị Kim A và anh G đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm đến nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị Kim A và anh G là trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đã vi phạm quyền, nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện, giải quyết cho chị Kim A được ly hôn với anh G là phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: chị Lưu Thị Kim A và anh Vũ Kiên G ba con chung là cháu Vũ Thái An S ngày 21/6/2013, cháu Vũ Bảo T sinh ngày 09/02/2017 và cháu Vũ Ngọc Thảo C1 sinh ngày 21/10/2018. Hiện nay, cả ba cháu đều đang sinh sống cùng chị Kim A tại thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Khi ly hôn, chị Kim A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung.

Xét thấy, anh G đã xuất cảnh ra nước ngoài, không biết anh G đang làm gì, ở đâu và khi nào thì trở về Việt Nam. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh G không tham gia tố tụng và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị Kim A. Chị Kim A có đầy đủ các điều kiện về sức khỏe, kinh tế và chỗ ở để nuôi dạy con chưa thành niên; do đó giao các con chung của anh chị là cháu Vũ Thái A1, cháu Vũ Bảo T và cháu Vũ Ngọc Thảo C1 cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn nhưng chị Lưu Thị Kim A vẫn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Khi nào liên hệ được với anh G, anh chị sẽ tự giải quyết hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác về việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó trong vụ án này Tòa án không giải quyết, quyết định về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Vũ Kiên G.

[2.3] Về tài sản: các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: chị Lưu Thị Kim A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án; được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Kim A đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 40, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 464, Điều 469, Điều 470, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 2, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Kim A cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: giải quyết cho chị Lưu Thị Kim A ly hôn với anh Vũ Kiên G.

1.2. Về việc nuôi con: giao cháu Vũ Thái An S ngày 21/6/2013, cháu Vũ Bảo T sinh ngày 09/02/2017 và cháu Vũ Ngọc T1 Chi sinh ngày 21/10/2018 cho chị Lưu Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

(Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.)

2. Về án phí sơ thẩm: chị Lưu Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000008 ngày 24/11/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; chị Kim A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Lưu Thị Kim A được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn anh Vũ Kiên G được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm

yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TANDCC tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- UBND xã Khánh Nhạc;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tử Lượng

